

Số: 26/2024/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 12 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 404/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Văn M**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp L, xã S, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Ngô Hoài T2**, sinh năm 1991, địa chỉ: khu N, thị trấn X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long - Là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/12/2023).

- Bị đơn: Anh **Cao Trường T1**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu S, thị trấn X, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bị đơn anh Cao Trường T1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Lê Văn M số tiền còn nợ là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (Ngày 04/3/2024) nếu bị đơn chưa trả xong số tiền trên thì hàng tháng phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn anh Cao Trường T1 tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 650.000đ (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho nguyên đơn anh Lê Văn M số tiền 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010915 ngày 08/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Nguyễn Thị Thu Nga